

PHỤ LỤC II
Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Chứng thực (13 TTHC)		
1.	2.000908	Cấp bản sao từ sổ gốc	
2.	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	
3.	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	
4.	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
5.	2.000927	Chứng thực sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
6.	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
7.	2.001035	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
8.	2.001019	Chứng thực di chúc	
9.	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	

10.	2.001406	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
11.	2.001009	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
12.	2.000992	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	
13.	2.001008	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	
II	Lĩnh vực Hộ tịch (37 TTHC)		
1.	1.001193	Thủ tục đăng ký khai sinh	
2.	2.000528	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
3.	1.004884	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	
4.	2.000522	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
5.	1.001022	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	
6.	2.000779	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
7.	1.000689	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	
8.	1.001695	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
9.	1.004772	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
10.	1.000893	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
11.	1.000894	Thủ tục đăng ký kết hôn	

12.	2.000806	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
13.	1.004746	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	
14.	2.000513	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
15.	1.000656	Thủ tục đăng ký khai tử	
16.	1.001766	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
17.	1.005461	Thủ tục đăng ký lại khai tử	
18.	2.000497	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
19.	1.004837	Thủ tục đăng ký giám hộ	
20.	1.001669	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
21.	1.004845	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	
22.	2.000756	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
23.	3.000323	Thủ tục đăng ký giám sát việc giám hộ	
24.	3.000322	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	
25.	1.004859	Thủ tục đăng ký tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	
26.	2.000748	Thủ tục đăng ký tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	
27.	2.002189	Thủ tục đăng ký ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
28.	2.000554	Thủ tục đăng ký ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	

29.	2.000547	Thủ tục đăng ký ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	
30.	1.003583	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	
31.	1.000593	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	
32.	1.000419	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	
33.	1.00011	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
34.	1.000094	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
35.	1.00008	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
36.	1.004827	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
37.	1.004827	Thủ tục đăng ký cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
III	Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở (05 TTHC)		
1.	1.002211	Thủ tục công nhận hòa giải viên	
2.	2.000950	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	
3.	2.002080	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	
4.	2.000424	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	
5.	2.000930	Thủ tục cho thôi làm hòa giải viên	
IV	Lĩnh vực Bồi thường Nhà nước (01 TTHC)		
1	2.002165	Yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp	

		quản lý người thi hành công vụ	
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ (Cấp xã)			
1.	2.000635	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	

B. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

I. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC

1. Mã TTHC: 2.000908 - Cấp bản sao từ sổ gốc (08 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại cơ quan, tổ chức lưu sổ gốc hoặc gửi yêu cầu qua bưu điện. Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	3.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực vào bản sao và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	2 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

2. Mã TTHC: 2.000815 - Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận (08 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	3.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực vào bản sao và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	2 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0,5 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

3. Mã TTHC: 2.000884 - Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) (08 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/
----	----------	-------------	-----------	-----------

				Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	3.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	2 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0,5 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

4. Mã TTHC: 2.000913 - Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch (08 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC

Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	3.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	2 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0,5 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

5. Mã TTHC: 2.000927 - Chứng thực sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch (08 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC

Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	3.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	2 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0,5 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

**6. Mã TTHC: 2.000942 - Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp
đồng, giao dịch đã được chứng thực (08 giờ)**

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	3.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực vào bản sao và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	2 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC

Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0,5 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

7. Mã TTHC: 2.001035 - Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (16 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	09 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực vào hợp đồng, giao dịch và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	01 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

8. Mã TTHC: 2.001019 - Chứng thực di chúc (16 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	09 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực vào di chúc và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	01 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

9. Mã TTHC: 2.001016 - Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản (16 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC

Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	09 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực vào văn bản từ chối nhận di sản và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	01 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

**10. Mã TTHC: 2.001406 - Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia
di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (16 giờ)**

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	09 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực vào văn bản thỏa thuận phân chia di sản và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC

Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	01 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

11. Mã TTHC: 2.001009 - Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (16 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	09 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực vào văn bản khai nhận di sản và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	01 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

12. Mã TTHC: 2.000992 - Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã (08 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	3.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	2 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0,5 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

13. Mã TTHC: 2.001008 - Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã (08 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC

Bước 2	Phân công Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	3.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 4	Xem xét, ký chứng thực và chuyển văn thư đóng dấu	Lãnh đạo VPUBND cấp xã	2 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 5	Lãnh đạo UBND ký, chuyển tới văn thư	Lãnh đạo VPUBND cấp xã Lãnh đạo UBND cấp xã	0.5 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình của TT PVHCC
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0,5 giờ	
Bước 7	Trả kết quả giải quyết	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		Kết quả

II. LĨNH VỰC HỘ TỊCH

1. Mã TTHC: 1.001193 - Thủ tục đăng ký khai sinh - Thời gian thực hiện: 08 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	

Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	5 giờ	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

2. Mã TTHC: 2.000528 - Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài - Thời gian thực hiện: 08 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	5 giờ	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	

Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

3. Mã TTHC: 1.004884 - Thủ tục đăng ký lại khai sinh - Thời gian thực hiện: 40 giờ (trường hợp xác minh: 200 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	37 giờ (trường hợp xác minh: 197 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	

Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả
---------------	--	------------------------------------	--	-----------

4. Mã TTHC: 2.000522 - Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài - Thời gian thực hiện: 40 giờ (trường hợp xác minh: 200 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	37 giờ (trường hợp xác minh: 197 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

5. Mã TTHC: 1.001022 - Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con - Thời gian thực hiện: 24 giờ (trường hợp xác minh: 64 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	21 giờ (trường hợp xác minh: 61 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

6. Mã TTHC: 2.000779 - Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài - Thời gian thực hiện: 80 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả

Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	77 giờ	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

7. Mã TTHC: 1.000689 - Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con - Thời gian thực hiện: 24 giờ (trường hợp xác minh: 64 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	21 giờ (trường hợp xác minh: 61 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	

Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

8. Mã TTHC: 1.001695 - Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài - Thời gian thực hiện: 80 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	77 giờ	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	

Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả
---------------	--	------------------------------------	--	-----------

9. Mã TTHC: 1.004772 - Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân - Thời gian thực hiện: 40 giờ (trường hợp xác minh: 200 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	37 giờ (trường hợp xác minh: 197 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

10. Mã TTHC: 1.000893 - Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân - Thời gian thực hiện: 40 giờ (trường hợp xác minh: 200 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	37 giờ (trường hợp xác minh: 197 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

11. Mã TTHC: 1.000894 - Thủ tục đăng ký kết hôn - Thời gian thực hiện: 08 giờ (trường hợp xác minh: 40 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả

Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	5 giờ (trường hợp xác minh: 37 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

12. Mã TTHC: 2.000806 - Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài
- Thời gian thực hiện: 40 giờ (trường hợp xác minh: 80 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	37 giờ (trường hợp xác minh: 77 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	

Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

13. Mã TTHC: 1.004746 - Thủ tục đăng ký lại kết hôn - Thời gian thực hiện: 40 giờ (trường hợp xác minh: 200 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	37 giờ (trường hợp xác minh: 197 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

14. Mã TTHC: 2.000513 - Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài - Thời gian thực hiện: 40 giờ (trường hợp xác minh: 200 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	37 giờ (trường hợp xác minh: 197 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

15. Mã TTHC: 1.000656 - Thủ tục đăng ký khai tử - Thời gian thực hiện: 08 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	

Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	5 giờ	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

16. Mã TTHC: 1.001766 - Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài
- Thời gian thực hiện: 08 giờ (trường hợp xác minh: 24 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	5 giờ (trường hợp xác minh: 21 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	

Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

17. Mã TTHC: 1.005461 - Thủ tục đăng ký lại khai tử - Thời gian thực hiện: 40 giờ (trường hợp xác minh: 80 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	37 giờ (trường hợp xác minh: 77 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

18. Mã TTHC: 2.000497 - Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài - Thời gian thực hiện: 40 giờ (trường hợp xác minh: 80 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
----	----------	-------------	-----------	----------------------

Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	37 giờ (trường hợp xác minh: 77 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

19. Mã TTHC: 1.004837 - Thủ tục đăng ký giám hộ - Thời gian thực hiện: 24 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	21 giờ	

Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

20. Mã TTHC: 1.001669 - Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài - Thời gian thực hiện: 40 giờ đối với việc đăng ký giám hộ cử, 24 giờ làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên.

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	37 giờ đối với việc đăng ký giám hộ cử, 21 giờ làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	

Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

21. Mã TTHC: 1.004845 - Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ - Thời gian thực hiện: 16 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	13 giờ	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

22. Mã TTHC: 2.000756 - Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài - Thời gian thực hiện: 16 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
----	----------	-------------	-----------	----------------------

Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	13 giờ	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

23. Mã TTHC: 3.000323 - Thủ tục đăng ký giám sát việc giám hộ - Thời gian thực hiện: 24 giờ (trường hợp xác minh: 40 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	

Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tur pháp - Hộ tịch	21 giờ (trường hợp xác minh: 37 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

24. Mã TTHC: 3.000322 - Thủ tục đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ - Thời gian thực hiện: 24 giờ (trường hợp xác minh: 40 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tur pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tur pháp - Hộ tịch	21 giờ (trường hợp xác minh: 37 giờ).	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	

Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

25. Mã TTHC: 1.004859 - Thủ tục đăng ký tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc - Thời gian thực hiện: 08 giờ đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, 24 giờ đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc (trường hợp xác minh thêm: 24 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	5 giờ đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, 21 giờ đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc (trường hợp xác minh thêm: 21 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	

Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

26. Mã TTHC: 2.000748 - Thủ tục đăng ký tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài - Thời gian thực hiện: 08 giờ đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, 24 giờ đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc (trường hợp xác minh thêm: 48 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	08 giờ đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, 21 giờ đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc (trường hợp xác minh thêm: 45 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	

Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

27. Mã TTHC: 2.002189 - Thủ tục đăng ký ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài - Thời gian thực hiện: 40 giờ (trường hợp xác minh: 64 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	37 giờ (trường hợp xác minh: 61 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

28. Mã TTHC: 2.000554 - Thủ tục đăng ký ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài - Thời gian thực hiện: 40 giờ (trường hợp xác minh: 64 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	37 giờ (trường hợp xác minh: 61 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

29. Mã TTHC: 2.000547 - Thủ tục đăng ký ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) - Thời gian thực hiện: 08 giờ (trường hợp xác minh: 24 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả

Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	5 giờ (trường hợp xác minh: 21 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

30. Mã TTHC: 1.003583 - Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động - Thời gian thực hiện: 40 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định và đem về trụ sở báo cáo cho Lãnh đạo VPUBND	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	37 giờ	

Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả	Công chức Tư pháp - Hộ tịch		- Kết quả

31. Mã TTHC: 1.000593 - Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động - Thời gian thực hiện: 40 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định và đem về trụ sở báo cáo cho Lãnh đạo VPUBND	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	37 giờ	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	

Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả	Công chức Tur pháp - Hộ tịch		- Kết quả

32. Mã TTHC: 1.000419 - Thủ tục đăng ký khai tử lưu động - Thời gian thực hiện: 40 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định và đem về trụ sở báo cáo cho Lãnh đạo VPUBND	Công chức Tur pháp - Hộ tịch	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tur pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tur pháp - Hộ tịch	37 giờ	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả	Công chức Tur pháp - Hộ tịch		- Kết quả

33. Mã TTHC: 1.00011 - Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới - Thời gian thực hiện: 08 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	5 giờ	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

34. Mã TTHC: 1.000094 - Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới - Thời gian thực hiện: 24 giờ (trường hợp xác minh: 64 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả

Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	21 giờ (trường hợp xác minh: 61 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

35. Mã TTHC: 1.00008 - Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới - Thời gian thực hiện: 56 giờ (trường hợp xác minh: 96 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	53 giờ (trường hợp xác minh: 93 giờ)	

Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

36. Mã TTHC: 1.004827 - Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới - Thời gian thực hiện: 08 giờ (trường hợp xác minh: 24 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	5 giờ (trường hợp xác minh: 21 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	

Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

37. Mã TTHC: 1.004827 - Thủ tục đăng ký cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân - Thời gian thực hiện: 24 giờ (trường hợp xác minh: 184 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	21 giờ (trường hợp xác minh: 181 giờ)	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả

III. LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Mã TTHC: 1.002211 - Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã) (40 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả ở cấp xã.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	04 giờ	Nhận Phiếu kiểm soát quá trình của TTPVHCC
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Trung tâm hành chính công	02 giờ	
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Dự thảo văn bản trình lãnh đạo UBND cấp xã.	Cán bộ, công chức	20 giờ	
Bước 4	Duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm hành chính công	02 giờ	
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ và ký ban hành Quyết định công nhận hòa giải viên.	Lãnh đạo UBND cấp xã	06 giờ	
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	02 giờ	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hoặc qua đường bưu chính (nếu cá nhân, tổ chức có yêu cầu).	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	04 giờ	

2. Mã TTHC: 2.000950 - Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã) (40 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả ở cấp xã.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	04 giờ	Nhận Phiếu kiểm soát quá trình của TTPVHCC
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Trung tâm hành chính công	02 giờ	

Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Dự thảo văn bản trình lãnh đạo UBND cấp xã.	Cán bộ, công chức phụ trách	20 giờ	
Bước 4	Duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm hành chính công	02 giờ	
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ và ký ban hành Quyết định công nhận tổ trưởng tổ hòa giải.	Lãnh đạo UBND cấp xã	06 giờ	
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	02 giờ	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hoặc qua đường bưu chính (nếu cá nhân, tổ chức có yêu cầu).	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	04 giờ	

**3. Mã TTHC 2.002080 - Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên
(40 giờ)**

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra đầy đủ hồ sơ theo quy định từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả ở cấp xã.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	04 giờ	Nhận Phiếu kiểm soát quá trình của TTPVHCC
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Trung tâm hành chính công	02 giờ	
Bước 3	Xử lý, xem xét hồ sơ và dự thảo văn bản đề nghị hỗ trợ.		20 giờ	
Bước 4	Duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm hành chính công	02 giờ	
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ và ký ban hành Quyết định thanh toán thù lao cho hòa giải viên/hoặc văn bản trả lời	Lãnh đạo UBND cấp xã	06 giờ	

	trong trường hợp quyết định không thanh toán.			
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	02 giờ	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hoặc qua đường bưu chính (nếu cá nhân, tổ chức có yêu cầu).	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	04 giờ	

4. Mã TTHC 2.000424 - Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải (56 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra đầy đủ hồ sơ theo quy định từ hòa giải viên hoặc gia đình hòa giải viên trong trường hợp hòa giải viên bị thiệt hại về tính mạng có yêu cầu	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	08 giờ	Nhận Phiếu kiểm soát quá trình thực hiện
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Trung tâm hành chính công	02 giờ	
Bước 3	Xử lý, xem xét hồ sơ và dự thảo văn bản trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt	Cán bộ, công chức phụ trách	30 giờ	
Bước 4	Tiếp nhận, kiểm tra đầy đủ hồ sơ theo quy định từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.	Văn phòng hội đồng nhân dân cấp xã và UBND cấp xã	06 giờ	Nhận Phiếu kiểm soát quá trình thực hiện
Bước 5	Đóng dấu phát hành	Văn thư	02 giờ	

Bước 6	Trả kết quả và cấp kinh phí chi hỗ trợ cho UBND cấp xã tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hoặc qua đường bưu chính (nếu cá nhân, tổ chức có yêu cầu).	Văn phòng hội đồng nhân dân cấp xã	8 giờ	
Bước 7	Nhận kinh phí và quyết định hỗ trợ/Văn bản trả lời không hỗ trợ của Chủ tịch UBND huyện và thực hiện chi tiền hỗ trợ.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả cấp xã		

5. Mã TTHC: 2.000930 - Thủ tục cho thôi làm hòa giải viên (40 giờ)

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra đầy đủ hồ sơ theo quy định từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả ở cấp xã.	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	04 giờ	Nhận Phiếu kiểm soát quá trình của TTPVHCC
Bước 2	Phân công xử lý	Lãnh đạo Trung tâm hành chính công	02 giờ	
Bước 3	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Dự thảo văn bản trình lãnh đạo UBND cấp xã.	Công chức phụ trách	24 giờ	
Bước 4	Duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm hành chính công	02 giờ	
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ và ký ban hành Quyết định thôi làm hòa giải viên.	Lãnh đạo UBND cấp xã	06 giờ	
Bước 6	Đóng dấu phát hành	Văn thư	02 giờ	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hoặc qua đường bưu chính (nếu cá nhân, tổ chức có yêu cầu).	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả bv		

IV. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

1. Mã TTHC: 2.002165 - Yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ - Thời gian thực hiện: 720 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra đầy đủ hồ sơ theo quy định từ Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	04 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình của TTPVHCC Các hồ sơ theo quy định
Bước 2	Phân công công chức	Lãnh đạo xã	08 giờ	
Bước 3	Xem xét việc thụ lý hồ sơ và vào sổ thụ lý: a) Thụ lý hồ sơ và vào sổ thụ lý. b) Không thụ lý hồ sơ khi có các căn cứ tại Khoản 2 Điều 43 Luật TNBCTNN. Dừng việc giải quyết yêu cầu bồi thường: Khi đã thụ lý hồ sơ mà có một trong các căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 43 Cử người giải quyết bồi thường	Công chức	81 giờ	- Thông báo thụ lý hồ sơ yêu cầu bồi thường. - Ghi vào sổ thụ lý. - Thông báo không thụ lý hồ sơ yêu cầu bồi thường. - Trả lại hồ sơ. - Thông báo về việc dừng giải quyết yêu cầu bồi thường. - Xóa tên vụ việc trong sổ thụ lý. Trả lại hồ sơ cho người yêu cầu bồi thường. Quyết định cử người giải quyết bồi thường.
Bước 4	Tạm ứng kinh phí bồi thường thiệt hại (theo đề nghị của người yêu cầu bồi thường). Xác định thiệt hại, có văn bản đề xuất Thủ trưởng cơ quan tạm ứng kinh phí bồi thường và mức tạm ứng cho người yêu	Người giải quyết bồi thường - Kế toán/Thủ quỹ dự thảo phiếu chi tạm ứng và văn bản đề nghị cơ quan tài chính. - Thủ trưởng	32 giờ	Văn bản tạm ứng kinh phí, chi trả cho người yêu cầu bồi thường. - Quyết định tạm ứng kinh phí bồi thường. - Văn bản đề nghị cấp bổ sung kinh phí đã tạm ứng cho người yêu cầu bồi thường. - Văn bản đề nghị tạm

	cầu bồi thường. - Trường hợp còn dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao: + Tạm ứng kinh phí, chi trả cho người yêu cầu bồi thường; + Có văn bản đề nghị Sở Tài chính cấp bổ sung kinh phí đã tạm ứng cho người yêu cầu bồi thường. Trường hợp không còn đủ dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao: Có văn bản đề nghị Sở Tài chính tạm ứng kinh phí để chi trả cho người yêu cầu bồi thường.	cơ quan phê duyệt; - Văn thư phát hành. - Kế toán/Thủ quỹ dự thảo văn bản đề nghị cơ quan tài chính - Thủ trưởng cơ quan phê duyệt; Văn thư phát hành.		ứng kinh phí để chi trả cho người yêu cầu bồi thường. Quyết định tạm ứng kinh phí bồi thường.
Bước 5	Xác minh thiệt hại. a) Trường hợp vụ việc không có tình tiết phức tạp hoặc không phải xác minh tại nhiều địa điểm. b) Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải xác minh tại nhiều địa điểm Trường hợp theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường Báo cáo xác minh	Công chức; Người giải quyết bồi thường	351 giờ	Báo cáo xác minh thiệt hại

	thiệt hại			
Bước 6	Thương lượng việc bồi thường Tiến hành thương lượng Hoàn thành thương lượng a) Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường không có nhiều tình tiết phức tạp. b) Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp. Trường hợp theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường	- Lãnh đạo UBND cấp xã - Người giải quyết bồi thường; - Người yêu cầu bồi thường; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp (nếu có) của người yêu cầu bồi thường; - Đại diện cơ quan tài chính; cá nhân, tổ chức khác; - Người thi hành công vụ gây thiệt hại.	196 giờ	Biên bản kết quả thương lượng việc bồi thường.
Bước 7	Ban hành quyết định giải quyết bồi thường (trường hợp thương lượng thành). Cấp phát kinh phí bồi thường và chi trả tiền bồi thường	- Người giải quyết bồi thường dự thảo; - Thủ trưởng cơ quan ký văn bản; - Văn thư phát hành.	48 giờ	- Quyết định giải quyết bồi thường. - Trao cho người yêu cầu bồi thường tại buổi thương lượng. Biên bản trao quyết định giải quyết bồi thường.

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU
HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ (Cấp xã)**

1. Mã TTHC: 2.000635 - Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh - Thời gian thực hiện: 08 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận (bao gồm trực tiếp, bưu chính, trực tuyến) tại TT PVHCC: Kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định	Công chức tiếp nhận và trả kết quả	01 giờ	Phiếu Tiếp nhận và Trả kết quả
Bước 2	Phân công Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 3	Xử lý hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	5 giờ	
Bước 4	Xem xét, ký tắt kết quả	Lãnh đạo VPUBND	0.5 giờ	
Bước 5	Xem xét, ký ban hành kết quả	Lãnh đạo UBND	0.5 giờ	
Bước 6	Đóng dấu, số hóa kết quả	Văn thư	0.5 giờ	
Bước 7	Vào sổ theo dõi trả kết quả tại TT PVHCC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả		- Kết quả